

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-PT  
Ngày 24 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Cường

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thuý Mai, ông Trần Văn Thái

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đôn Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLHS-PT ngày 20 tháng 7 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1968, tại: Xã T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Thị Y; có chồng là Trần Văn H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 đến 04 tháng 02 năm 2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Thị L bán hàng nước tại ven đường tỉnh lộ 310B, thuộc địa phận thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 02 người nam giới là Hoàng Văn N và Bằng Văn T đến quán của L uống nước, rồi hỏi đánh số lô, số đề với L thì L đồng ý. T và L thỏa thuận T đánh 04 số lô gồm: 26, 62, 12, 21 mỗi số 25 điểm, tổng = 100 điểm x 23.000đ/1 điểm = 2.300.000đ và các số đề gồm: 26, 62, 12, 21 mỗi số 100.000đ = 400.000đ, số đề 55 = 50.000đ, tổng số tiền đánh đề là 450.000đ. Tổng số tiền Bằng Văn T đánh lô, đề với L là 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), L nhận tiền của T rồi lấy mảnh giấy viết các

số lô, số đề mà T đánh rồi đưa cho T (Gọi là cấp lô, đề). Tiếp theo đó, N đánh 04 số lô gồm: 38, 83, 89, 98, mỗi số 25 điểm, tổng = 100 điểm 23.000đ/1 điểm = 2.300.000đ và các số đề gồm: số 27 = 150.000đ, số 50 = 50.000đ, số 72 = 50.000đ, số 09 và số 90 mỗi số = 100.000đ, tổng số tiền đánh đề là 450.000đ. Tổng số tiền Hoàng Văn N đánh số lô, số đề của L là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), L nhận tiền của N rồi lấy mảnh giấy viết các số lô, số đề mà N đánh rồi đưa cho N (Gọi là cấp lô, đề), trong lúc đang giao dịch thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng bao gồm: Thu giữ trên tay của L số tiền 7.140.000 đồng (*Bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó có 5.500.000đ là tiền bị cáo bán số lô, số đề cho T và N, số tiền còn lại là 1.640.000đ là tiền bán nước của bị cáo, 01 bút bi màu xanh, 01 bàn nhựa, 03 ghế nhựa; thu giữ của hai đối tượng Hoàng Văn N và Bằng Văn T mỗi người một cặp ghi lô, đề.

Về cách thức và mức độ sát phạt chơi lô đề, bị cáo cùng T và N thỏa thuận: Lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày làm căn cứ xác định trúng thưởng. Nếu đánh lô là 23.000đ/1 điểm thì số lô người chơi, trùng với 02 số cuối của tất cả các giải xổ số, từ giải đặc biệt đến giải cuối thì người chơi trúng lô; mỗi một điểm lô người trúng sẽ được số tiền 80.000đ. Đối với chơi số đề, nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt là trúng đề và được trả thưởng bằng 80 lần so với số tiền đã đánh.

Tại cơ quan điều tra L khai nhận: Sau khi thỏa thuận và viết cấp lô, đề cho N và T thì L có nhờ đối tượng tên là Thắng dùng điện thoại chụp lại 02 cặp ghi lô, đề mà L đã viết cho T và Thắng làm căn cứ để xác định thắng, thua. Sau khi bị bắt quả tang thì Thắng bỏ đi đâu, L không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh theo lời khai của bị cáo L nhưng không xác định được đối tượng như bị cáo khai.

Đối với 02 đối tượng khai là Hoàng Văn N và Bằng Văn T đã có hành vi đánh bạc với bị cáo, số tiền dùng để đánh bạc của mỗi đối tượng là 2.750.000đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo địa chỉ của các đối tượng khai nhưng không xác định được danh tính chính xác, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 11/6/2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị L 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 đến ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thị L 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/6/2021 Nguyễn Thị L kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 11/6/2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Thị L bán hàng nước tại ven đường tỉnh lộ 310B, thuộc địa phận thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 02 người nam giới là Hoàng Văn N và Bằng Văn T đến quán của L uống nước, rồi hỏi đánh số lô, số đề với L thì L đồng ý. Các đối tượng thỏa thuận: Lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày làm căn cứ xác định trúng thưởng. Nếu đánh lô là 23.000đ/1 điểm thì số lô người chơi, trùng với 02 số cuối của tất cả các giải xổ số, từ giải đặc biệt đến giải cuối thì người chơi trúng lô; mỗi một điểm lô người trúng sẽ được số tiền 80.000đ. Đối với chơi số đề, nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt là trúng đề và được trả thưởng bằng 80 lần so với số tiền đã đánh. T và L thỏa thuận T đánh 04 số lô gồm: 26, 62, 12, 21 mỗi số 25 điểm, tổng = 100 điểm x 23.000 đồng/01 điểm = 2.300.000đ và các số đề gồm: 26, 62, 12, 21 mỗi số 100.000đ = 400.000đ, số đề 55 = 50.000đ, tổng số tiền đánh đề là 450.000đ. Tổng số tiền Bằng Văn T đánh lô, đề với L là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) L nhận tiền của T rồi lấy mảnh giấy viết các số lô, số đề mà T đánh rồi đưa cho T (Gọi là cấp lô, đề). Tiếp theo đó, N đánh 04 số lô gồm: 38, 83, 89, 98, mỗi số 25 điểm, tổng = 100 điểm x 23.000đ/01 điểm = 2.300.000đ và các số đề gồm: số 27 = 150.000đ, số 50 = 50.000đ, số 72 = 50.000đ, số 09 và số

90 mỗi số = 100.000đ, tổng số tiền đánh đề là 450.000đ. Tổng số tiền Hoàng Văn N đánh số lô, số đề của L là 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) L nhận tiền của N rồi lấy mảnh giấy viết các số lô, số đề mà N đánh rồi đưa cho N, trong lúc đang giao dịch thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng bao gồm: Thu giữ trên tay của L số tiền 7.140.000đ (*Bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó có 5.500.000đ là tiền bị cáo bán số lô, số đề cho T và N, số tiền còn lại là 1.640.000đ là tiền bán nước của bị cáo, 01 bút bi màu xanh, 01 bàn nhựa, 03 ghế nhựa; thu giữ của hai đối tượng Hoàng Văn N và Bằng Văn T mỗi người một cặp ghi lô, đề.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thông qua kết quả xổ số, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và quản lý của Nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, vì: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không nhiều, bị cáo là phụ nữ, có nơi cư trú ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị L 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 01 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tòa hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đỗ Anh Cường**